

Số: 04/2025/QĐCNTTLH

Vĩnh Bảo, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn D1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị Diệu.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Chị Nguyễn Thị D; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã B, tỉnh Hưng Yên);

- Anh Đinh Văn D1; nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện V (nay là xã N), thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn D1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đinh Văn D1 có 01 con chung là Đinh Nguyễn Hà M, sinh ngày 27/12/2021. Khi ly hôn, chị D và anh D1 thỏa thuận: Giao con chung Đinh Nguyễn Hà M cho anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh D1 thỏa thuận: Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Nguyễn Hà M số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng kể từ tháng 8 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Hải Phòng;
- UBND xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo (nay là xã Nguyễn Bình Khiêm);
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh